TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Hồng
Bà Lê Thị Hoàng Thương
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1986; Trú tại: thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 28.11.2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Tôi và ông Phạm Hữu T xây dựng gia đình vào năm 2008, có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã Hòa Phong, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến ngày 9 tháng 9 năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chồng tôi thường xuyên uống rượu say xỉn, kiếm chuyện

để gây gỗ, đánh đập, không có trách nhiệm với vợ con. Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng chồng tôi ông Phạm Hữu T vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay mâu thuẫn vợ chồng tôi không hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Phạm Hữu T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Phạm Hữu Anh Q – sinh ngày 15/7/2009 và Phạm Hữu Anh P - sinh ngày 03/4/2014, ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phạm Hữu T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: Trích lục kết hôn (bản sao); 02 Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của bà C, ông T (bản photo chứng thực); 02 Trích lục khai sinh của con (bản sao); Bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh tại địa phương; Biên bản lấy lời khai của con.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị C; về quan hệ hôn nhân, xử cho bà C được ly hôn ông Phạm Hữu T; về con chung, xử giao 02 con Phạm Hữu Anh Q – sinh ngày 15/7/2009 và Phạm Hữu Anh P - sinh ngày 03/4/2014 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Án phí dân sự sơ thẩm bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ thường trú tại thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp tống đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định, đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Bị đơn ông Phạm

Hữu T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Hữu T xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà C xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên uống rượu say xỉn, kiếm chuyện để gây gỗ, đánh đập bà, không có trách nhiệm với vợ con. Hiện tại vợ chồng vẫn sống chung trong một nhà nhưng không ai có trách nhiệm gì với nhau, mâu thuẫn không hòa giải được nên bà C yêu cầu ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng bà C ông T luôn xảy ra mâu thuẫn, ông T đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh vợ, địa phương cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C và xử cho bà C được ly hôn ông Phạm Hữu T.

[3] Về con chung: Bà C xác định ông bà có 02 con chung tên là Phạm Hữu Anh Q – sinh ngày 15/7/2009 và Phạm Hữu Anh P - sinh ngày 03/4/2014. Ly hôn, bà C yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con Phạm Hữu Anh Q có nguyện vọng ở với mẹ, con Phạm Hữu Anh P còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ do đó HĐXX giao cả 02 con cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các con. Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C xác định không có nên HĐXX không giải quyết.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con bà Nguyễn Thị C phải chịu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với ông Phạm Hữu T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ".

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Phạm Hữu T.

Về con chung: Giao 02 con tên Phạm Hữu Anh Q – sinh ngày 15/7/2009 và Phạm Hữu Anh P - sinh ngày 03/4/2014 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Hữu T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con bà Nguyễn Thị C phải chịu là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp tại biên lai thu số 6217 ngày 14/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị C biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27.3.2018. Riêng ông Phạm Hữu T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Huỳnh Thị Thu Thương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã Hòa Châu;
- Lưu hồ sơ;